Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 08
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm . 20fr00

Số : 599
NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

16 février 1919
16 thang giêng 4 năm
Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.
BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

KIỂM-XUẤT CĂNG

(Contrôle de l'exportation)

Đồng-bang khá dè

Kỳ rồi tệ-báo có trích bài luận của *Huê Kiều nhựt-báo*, có ấn hành lời nghị của quan Tổng-thống Sarraut lập ti Kiểm-sát xuất cãng lúa gạo Nam-kỳ và có đem trọn lời của hội Kiểm-sát xuất cãng định phân hai chục ngàn tonnes gạo, Chánh-phủ cho xuất cãng mỗi tháng ấy, cho vận-du-xuất (Exportateur) Langsa hai phần ba, cho vận-du-xuất Huê-Kiều (Chinois) một phần ba, lại cũng có diễn lời phỏng của ông Bùi-thế-Khâm xin truyền rao cho Nông phu và Điền-chủ Lục-châu hay rằng Chánh-phủ không có cấm xuất cãng lúa gạo, định vậy là tạm mà dợi cho biết Chánh-quốc với Liên-hiệp sẽ mua bao nhiêu đó thôi, nếu thả lỏng xuất cãng, e chừng Chánh-quốc và Liên-hiệp cần dùng không còn đủ.

Muốn cho Đồng-bang tưởng tất, nhứt là Nông-phu và Điền-chủ, tệ-bút ra công tiếp giải.

Quan Tổng-thống Sarraut, theo như ý quan Nguyên-soái Maspéro, lập ti Kiểm-sát xuất cãng gạo Nam-kỳ, định chơ mỗi tháng vận tải 20.000 tonnes và lại chia cho vận-du-xuất Langsa hai phần, vận-du-xuất Huê-Kiều có một, thật là **Chánh trị chi thâm-ý** đó Đồng-bang. Đáng cãm ân đức lắm : chớ có lầm tưởng mà phiền ; tệ-bút cạn giải từ ngắn, Đồng-bang xét lấy.

Lời nghị nầy ra rồi, bọn thương nhơn Kiều khách nghe dường như sấm nổ bưng tai, nhán lòa quáng mắt chớ phải vừa sao. Bấy lâu—gạo trồi lúa sụt giá — bọn thương nhơn du-bưng làm cho Nông-phu Điền-chủ cầu mà bán lúa những, chúng nó mua, lớp thì xay bán ra trong xứ, lớp thì vận tải đi ngoại bang, mỗi tháng biết bao mà kể. Lược biên một ba tháng chót năm ngoái 1918 ra đây thì rõ.

Gạo lức.....8.903 tonnes
Gạo trắng.....255.995 »
Lúa.....564 »

Chẳng kể tấm, cám và bột, nội kỳ ba tháng rồi, thương nhơn vận xuất trọn 265.462 tonnes, chia ra mỗi tháng vận xuất trên 88.487 tonnes ; nếu ngày nay Chánh-phủ cho xuất cãng mỗi tháng có 20.000 tonnes mà chia cho Huê-Kiều có một phần ba, thì ra như mỗi tháng Huê-Kiều được vận-tải không đầy 7.000 tonnes, nhà máy mới chịu sao cho thấu ; há chẳng đóng cửa sao ? Tuy là vì việc nước Chánh-phủ phải ngừa, cùng nghĩ hại cho bọn vận-du-xuất kiều-cư lắm lắm.

Chánh-phủ vì Đồng-bang lắm đó. Sao gọi vì Đồng-bang ? — Chánh-phủ ra lịnh ấy chẳng những phòng cho Chánh-phủ và Liên-hiệp mà cũng vì Đồng-bang. vì Chánh-phủ đóm thấy bọn thương nhơn kiều khách tham quá ẽ, mua lúa bì muốn mua rẽ, bán gạo thì bán mắc, nên ra lịnh ngăn bớt xuất cãng cho gạo ra không đặng mà phải hạ giá vừa theo giá lúa. Vậy mà lịnh vừa ra rồi thương nhơn liền sụt giá lúa xuống nữa, sụt còn có ba đồng hai một tạ, sụt như vậy mà gạt Đồng-bang lầm trông Chánh-phủ cấm xuất cãng mà bòn bán lúa những giá.

Đồng-bang khá dè, khá dè, đừng vội nghe mà bán rẻ, uổn lắm ; nông-phu với điền-chủ nên đóng cửa vựa lại mà chờ nội trong ba tháng nửa đây giá lúa lên cao lắm. Tại sao trong ba tháng nửa giá lúa sẽ cao bội phần, tệ-bút liệu trước cho đồng-bang dè lấy mà chờ cơn thủ lợi.

Đang hồi đây, lính Liban đà tận lương bá tánh trong sáu tỉnh Ấn-độ-đôi, Madagascar cũng đôi, Nam-kỳ chịu ăn cho mấy xứ ấy. Đã vậy, từ ngày đình chiến tới giờ, Liên-hiệp phải vận lương mà nuôi dân địch-quốc như Allemagne, Autriche v. v ... Bởi cớ, Chánh-quốc liền lệu bề nào hội Vận-lương cũng ăn gạo Đông-dương nầy chớ chẳng không, nên tư điển qua xin Chánh-phủ Đông dương phải phòng lấy cho có đủ cho hội Vận-lương mua. Chưa biết hội Vận-lương sẽ mua bao nhiêu, song dám chắc rằng mua chẳng ít.

Lóng Nam-kỳ nầy mới gặt lúa sớm (phải biết lúa sớm chẳng phải là thứ lúa khó rào mà vận tải đi lâu ngày được) hội Vận lương có sai một chiếc thuyền chở nổi 10.000 tonnes mà đây ăn ; Thuyền ấy lại có cho Chánh-phủ hay rằng còn hai chục chiếc nửa đang sắp sửa kéo neo qua liệp. Lâm Chánh-phủ, vì lúc Nam-kỳ chưa có gạo, có đâu tới 200.000 tonnes cho 20 chiếc thuyền ấy mà ăn cho đủ, phải tư điển về Chánh-quốc xin hội Vận-lương dinh lại. Tuy vậy mà chưa phải đủ, hội Vận-lương sẽ hỏi Chánh-phủ mà mua thêm nữa.

Bởi cớ, Chánh-phủ muốn phòng cho Chánh-quốc và Liên-hiệp, nên ra lịnh ngừa xuất cãng lúa gạo đó thôi, chớ Chánh-phủ không cấm xuất cãng ; nội trong đôi ba tháng nữa đây, thuyền của Hội Vận-lương qua ăn, e Nam-kỳ không đủ lúa mà bán chớ.

Ấy vậy Nông-phu với Điền-chủ Annam chớ có lầm nghe thương nhơn mà vội bán rẻ, hảy chờ, hảy chờ, đóng cửa lầm lại mà chờ, nội vài ba tháng nữa đây, giá lúa bắt lên cao lắm.

Xin đồng-bang khá dè.

L. H. Mưu

ÂU-CHÂU THỜI CUỘC

(L'actualité de l'Europe)

Hà nhựt tận ?

Về việc Âu châu, ngày 11 novembre 1918 đã đình chiến. Chư tôn còn nhớ các điều Liên-hiệp buộc Đức-tặc phải thi hành trước khi hoà. Đức-tặc vâng tất cả, song cái thâm ý của Đức-tặc khó lường, sự phẫn phúc của Đức-tặc thường thấy.

Từ ngày Hoàng-đế Đức-quốc từ ngôi, hoàng Thái-tử từ vị, Đức quốc ra lập Dân phủ mà sửa an cùng Liên-hiệp ; ai nghe đến lại chẳng vui, ai thấy lại chẳng mằng mằng cho cơn khói lửa đã tang, mằng cho sanh linh hết hồi đồ thán. Chỗ mằng ấy nào phải là không có lý, vì đâu ai cũng phải trưởng cho nghiệp đế A lemagne kể từ đây phải dứt, Dân-phủ nổi lên rồi, gương thái-bình lố rạng ; chớ có ai dè cho Đức-tặc mưu gian ngộ biến tùng quyền đối việc từ ngôi mà đề cho trào thần sửa an cùng Liên-hiệp. Thật chẳng ai dè vậy bao giờ, nhưng mà có chỗ nghi, song sở nghi không dám quyết. Thấy Cách-mạng lập Dân-phủ rồi, mà còn dùng quan cựu cầm giềng mối nước thì nghi nhưng bỡi thấy trong nước Đức chẳng an, phe nầy đánh với phe kia mà tranh quyền cướp lộc. Cuộc ly loạn hãy phá cái nghi kia hết.

Bởi cớ, tuy Đức-tặc chẳng thi hành trọn các điều đã giao kết đánh rành trong tờ đình chiến, Liên hiệp cũng rộng dung cho, lại hai phen chậm thêm ngày đình chiến. Ngờ rằng cho vậy, cho Dân-phủ Đức-quốc có ngày giờ mà dẹp an nội loạn và thi hành cho đủ các điều giao buộc, ngờ hầu mở hội nghị hoà định an bốn bề, chớ có dè Dân-phủ Đức-tặc giục mưu cầu huỡn ở mô, có dè các điều chưa thi hành đó là ý Đức-tặc còn cượng lý đâu. Ngày nay, là lúc Liên-hiệp hội mà tiến liệu việc nghị hoà với Đức-quốc, mới hay, mới thấy, Đức-quốc còn cượng lý ? Tại sao Đức-tặc còn cượng lý ? Có phải muốn trở trái làm mặt mà cầm thương lên ngựa nữa chăng ? — Đức-tặc còn cượng lý, muốn ngược đãi Liên-hiệp là vì phe Đế-quyền trong nước Đức còn mạnh, chữ trung quân dân còn tạc, song chưa rõ chắc Đức-tặc trở trái làm mặt đặng mà cầm thương lên ngựa lại nữa hay là đặng xin Liên-hiệp nới tay. Mà cùng nghĩ Liên-hiệp có buộc chi thời quá mà xin nới tay. Lấy đất Alsace-Lorraine lại là lý tự nhiên vì là đất của Pháp xưa Allemands cường chim ; Buộc giao thành dài theo sông Rhin làm địa đầu, vì đó là cương giới tự nhiên của hai nước ; buộc thường bồi là vì Đức-tặc cướp phá của Pháp nhiều lắm ; buộc giao chiến thuyền và binh khí là Liên-hiệp muốn dựng chữ Thái-bình miên viễn thôi chớ. Bởi vậy trong hội Liên-hiệp, chẳng nghe tranh luận chi khác hơn là các phân cương giới và ngăn ngừa Đức-tặc mà giữ an bốn bề. Liên-hiệp nghị chưa rồi, chưa mới đại hội, bỗng có tin báo rằng Cải-cách Pháp (socialiste) chư quốc, hội nhau lại thành Berne, nước Suisse. Trong bọn Cải-cách hội nhau đây, có Cải-cách Pháp là M. Thomas, Cải-cách Đức là M. Well thế mặt. Mới nghe hội Cải-cách thành Berne luận tội cang dự về đám giặc Âu-châu, nghe hội Cải-cách Berne buộc tội Allemagne với Autriche mưu dữ, ngỡ cho hội Cải-cách không tây vị Đức-tặc, chẳng dè buộc rồi không xử đoán, lại nói dề cho hội khắc định án lấy. Còn M. Well thì bày lời bất phục các điều buộc Đức-quốc về cuộc đình chiến rất nặng nề và hâm nếu Liên-hiệp ngược đãi Đức-quốc theo cách dã-man, ắt chẳng khỏi sanh hậu loạn.

Tại hội Cải-cách thành Berne cố ý tây vị Đức-quốc, tại có lời M. Well hâm Liên-hiệp giữa hội Cải-cách, nên M Ebert bên thành Weimar mới hội Dân-quốc Allemand lại diễn thuyết mà nhiết Liên-hiệp rằng tàn bạo, vì hận quốc mà rửa hờn, mượn tiếng hòa-bình mà lột da Đức-quốc. Hâm rằng Đề Liên hiệp coi Đức-quốc chẳng thêm dự hội Nghị-hòa.

Lấy lời hâm dọa của Ebert đó mà suy thì có chỗ tưởng cho giặc Âu-châu chưa an, vì hễ Đức-quốc mà không dự hội Nghị-hòa, tự nhiên còn tranh chiến. Nếu quả như ngu kiến nầy, thì rõ ràng Đức-tặc gian hùng, ngộ biến tùng quyền, giục mưu cầu huỡn mà toan kế vẫy vùng đó thôi, kỳ thật Đức-tặc chưa qui phục. Những việc từ ngôi từ vị, Cách-mạng dấy loạn ấy đều là chuyện trò cười, bày ra gạt lòng Liên-hiệp. Nếu quả như ngu kiến nầy, thì ngày nào cõi Âu-châu mới định ?

Đức-tặc chưa chịu phục ; Đức-tặc còn cượng lý ; Đức-tặc còn noi cách Guillaume II lấy chước quỉ mưu thần mà gạt gẫm ; Đức-tặc chưa cải cách, còn muốn việc tranh đương, vậy thì Pháp-quốc với Bỉ-lợi-quốc (Belgique) phải tính sao ? Pháp-quốc phải toan kế nào mà giữ an bờ cõi ; là giữ sao cho Đức tặc tràn qua sông Rhin không đặng ; còn Bỉ-lợi-quốc thì giữ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

lấy Hoa-Lang (Hollande) đừng đề bơ thờ mà Hoa-lang công kỳ vô bị.

Muốn biết lời hâm doạ của Ebert trên đó là ý muốn tái chiến với Liên-hiệp hay là hâm dọa như vậy cho đặng đồng quyền, bình đẳng giữa hội vạn-bang. hãy đợi sau tiếp diễn.

Quan dân lễ cách

Distinction entre le mandarinat et la population

Vẫn có chữ quan dân lễ cách, nghĩa là dân ở với quan, phải biết kính trọng, biết kiên dè, biết thứ tự người tôn kẻ ti, người trên kẻ dưới, đặng cho phân minh cái danh phận quan dân. Tựu trung quan dân thảy đều có một phần trách nhậm mà đối với nước nhà cả, biết chữ trách nhậm ấy, thì quan dân mới có tình tương thân tương ái. Vã Triều-đình thuyên bổ quan rà, gia cho phẩm tước, cấp cho lương hướng trao cho quyền cai-trị nghĩa là muốn cho điều đình các việc dân chánh, hưng đều lợi, trừ đều hại, khử kẻ bạo, ngự kẻ gian, làm cho lương dân đặng bề an cư lạc nghiệp, ấy là trách nhậm quan; còn dân là dưới quyền cai-trị, thì phải vưng lịnh quan, nào là việc sai phái nên làm, nào là việc cấm nghiêm nên giữ, ấy là trách nhậm của dân. Vậy thì quan dân phải đem một mối tình liên lạc, tương y tương ỷ cùng nhau đặng ưu-tư quốc-chánh mới phải chớ, tuy bề ngoài thì lễ cách chớ kỳ trung thiệt tình thân, chẳng khác gì tình cha con yêu mến. Vì chữ quan dân lễ cách, nhiều người thấy vậy mà lầm, dân thấy quan như cọp như beo, quan thị dân như rơm như rát; quan thì ỷ quyền ỷ thế, mặc sức hoành hành, muốn gì được nấy; còn dân thì chỉ kêu đâu dạ đó, bất phân lỗi phải, dầu cho trăm đều oan ức cũng cúi đầu chịu trót một bề; tại vậy mà cái tục kiêu ngoa nổi dậy, đường hối lộ công hành, người thì đem của mà cầu thân, người thì đem tiền mà chuộc tội; làm quan chỉ lo một đều dọa dân, khoát nạt dân, đặng thâu cho đầy túi tham đó thôi; bởi dân sợ rằng quan dân lễ cách, nào dám hở hơi than thở đều gì, dân quyền công lý đã không, thì xả hội văn minh làm sao cho có được.

Nói ra ắt có lời khiếm nhả, song mía sâu có đốt......... thiệt là tục Annam xưa nay đã thành như cựu lệ; từ ngày có Bảo-hộ sang dự quyền Chánh-trị, nói cho đáng, mười phần đã giảm được nhiều, chớ thuở trước mới là tệ cho, vẫn nghe những tiếng ngạn-ngữ còn nói lại: *Nén bạc đâm toạt tờ giấy, Của vào quan như than vào lò*, lại có câu: *Quan hai chữ khẩu, nói xuôi cũng được, nói ngược cũng xong*. Coi đó thì biết quan Annam thuở trước hà hiếp sách nhiễu dân biết chừng nào, Ngày nay nhà nước Bảo-hộ đã soi thấu cái thông tệ quan lại Annam, sửa sang chỉnh đốn lại đã nhiều, dân ba xứ ta cũng may mà được thong thả tự do một chút. Tuy vậy, quan thì vẫn ít ai hà khắc, song dân phần nhiều, còn thói quê mùa, nhứt là Trung-kỳ, Bắc-kỳ, dân tới cửa quan, tán đởm thất hồn, sợ sệt một cách không còn nói được. Có việc gì, nghe lịnh quan đòi tới nha môn, quan hỏi dứt lời, thì chưn run, miệng đánh khớp, chẳng nói năng thưa bẩm gì được; nhiều người đi tới cửa quan đôi ba lược, về ai hỏi diện mạo quan ra thế nào, cũng nói rằng không biết, là vì đứng gục đầu xuống có dám ngướt mặt lên đâu mà thấy. Lại còn sợ hải cho đến đỗi, có xe không dám đi, có ngựa không dám cởi, có tiền bạc không dám cất nhà tốt, Phép quan nào có cấm vậy đâu, nhưng mà thói quê lậu khủng khiếp đã quen từ xưa đến nay rồi, không thế nào hóa được. Cũng vì quá ư lễ cách, nên hết chỗ tình thân quan làm ức hiếp dân chẳng dám kêu nài, dân chịu cơ hàng quan chớ hề soi xét; tồi phong bại tục biết dường nào, làm cho người tha bang buông lời dị nghị, nghĩ chẳng lấy làm hổ thẹn lắm ru.

Đồng-bang ôi! phải biết rằng, ai có phần trách nhậm nấy, làm sao hết phận sự của mình là đủ thôi, chẳng ai đặng đem cường quyền mà ức công lý, chẳng ai đem chuyên chế mà hiếp dân quyền, đặng vậy mới hóa được văn-minh nhơn-loại.

NAM-HỒ-NGƯ.

QUÍ KHÁCH

Hôte distingué)

Bữa 10 février, Saigon tiếp quí khách là Đức hoàng **Purachatra**, ngự-đệ vua Xiêm.

Trong lúc vắng mặt quan Tổng-thống Sarraut, quan Nguyên-soái Maspéro lo hậu tếp Đức-hoàng tại phủ mà đợi.

Đức-hoàng Purachatra vẫn đã thi đồ bác-vật, đi du ngoạn Nam-vian tới Saigon mà xem cuộc mở mang mỗi xứ. Bởi vậy, ngài thừa dịp tới Saigon hứa sẽ dạo xem thiết-lộ. Muốn vậy, chắc sao ngài cũng đi Đalạt.

Tệ báo L. T. T. V. kính chúc Đức-hoàng Purachatra đắt an quí thể.

M. Sarraut về Saigon

Quan Tổng-thống Sarraut ngồi tàu *Porthos* cùng ông Marty với ông Giraud về tới Saigon bữa 12 février, 12 giờ trưa; về tiếp Đức-hoàng Purachatra, rồi ngài sẽ trở ra Hànội. Ấy vậy, tưởng chắc ngài ở Saigon chẳng lâu, nội chừng 15 ngày ngài phãn giá.

Tệ báo L. T. T. V. kính chào mầng quan Tổng-thống Sarraut với nhị vị thượng quan Marty và Giraud.

THÔNG BÁO

(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước [illegible] 4 f. 40

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 3$25 tới 3$ 30.

Sài-gòn

Lân hại Chệc

Khách-trú với Annam tục đồng, ăn một cái Tết bảy bữa. Từ mồng một dĩ chí mồng bảy; cha chả, nhiều ngày quá; tốn công hao của biết là bao! Vậy mà có nhà chưa vừa lòng, còn muốn cho giấy-dưa hơn nữa, nhứt là nhà giàu Annam ở vườn với Chệc buôn bán ở chợ. Chưa [illegible] được ngày khai trương thì chưa phải [illegible] Tết mà! Vì có vậy, nên những lân, những cù, bày ra múa trong lúc Tết, tới mồng bảy mồng tám đà chịu dẹp đâu, hãy còn đề ý nguyên, ngóng đợi mấy tiệm lớn khai trương tới múa.

Bởi cớ, sáng mồng tám rồi mà Chợ-lớn với Saigon còn nghe trống múa lân in-ỏi. Lối 10 giờ rưỡi múa tại dang phố đường Schrœder số 3 và số 5, chợ mới Saigon. Múa thiệt hay, ba bốn tên Khách-trú gần bỏ mạng. Cũng vì thiên hạ tựu đông quá sợ đứng dưới coi không đặng, Chệc trong phố lầu mới leo ra mái hiên lầu mà ngó xuống. Cái thứ mái hiên lợp bằng lá kẽm để mà che nắng dọi, không có thể chịu nổi một người có đâu chịu nổi đôi ba tên Chệc? Tự nhiên phải sập, làm mấy tên Chệc ngồi trên đều sa xuống dưới. Đứa thì lã chơn, lã tay, xề mặt, xề mày, trẹo đùi, trẹo vế, chở lại nhà thương thí cũng bộn. Nghe nói có một gả rủi hơn, bị trào máu ra đọng vũng. Thiệt là Lân hại Chệc đó, song cũng chúc cho mấy chú Chệc bị rủi mau lành.

Mượn quần sớm quá

Cái thứ người gì mà lạ vậy? Mới mồng bốn mồng năm Tết đà lo đi mượn quần chúng. Mà phải mượn đâu lạ sao? Lựa chỗ Toà Tạp-tụng tới mà mượn mở hàng mới ngỗ cho chớ!

Đêm mồng bốn rạng mặt mồng năm, tên « bồi » của ông toà Tạp-tụng ngủ, không đóng cửa Quần-tử khuya tới cung hỉ, gặp, vào mượn một cái quần lãnh đen với bảy đồng rưỡi bạc.

Chưa đúng bậc quân-tử.

Dân Tây

Thầy Nguyễn thành-Ý tình nguyện đi làm thông ngôn trong lúc chiến tranh còn lui tới, nay về xin vô dân Tây. Quan còn đang làm « *ăn-kết* » tra lý lịch và tánh-hạnh thầy Nguyễn-thành-Ý

Bỏ quên

Một người tài-chủ ở Minh-đức (Tra-vinh) cớ rằng bỏ quên trên xe kéo mà chẳng biết xe nào, một cái « porte-feuille » đựng 22 đồng bạc, một cái médaillon bằng vàng giá mấy không biết, hai cái giấy thuế thân năm 19 7-1918 số mấy không biết với giấy nợ nần gì đó nữa cũng không biết. Sở Tuần-thành cũng không biết đâu mà tầm kiếm!

HÁT CIRQUE

BOSTOCK'S

Royal-Italian Circus

Lớn hơn và hay hơn hết trong thế-gian

Thứ sáu 31 Janvier,

Rất	ĐỜI TRỌN BÃN	Saigon
mới	lần	chưa hề
Rất lạ	đầu	thấy

TUỒNG HÁT

Nouveaux exercices — Le Record du danger

LE TOURBILLON DE LA MORT

Vardel huynh đệ

M. Julien Merveilleux Contortionniste.	**M. Willison** Cavalier
Foctif Equilibriste extra-ordinaire.	Champion du monde occidental.
Mlle Stella Avec ses chiens et poneys savants.	**Little Spuds** Dans ses nouvelles excentricités.

Thứ bảy Chúa nhựt Thứ hai	**Hát ban ngày**	Đúng 5 giờ chiều

Giá chỗ ngồi y lệ thường

Mau mua giấy tại nhà in Imprimerie Saigonnaise 7 rue Catinat-Téléphone № 309

Lời rao.—Không vì tình ai mà cho vô coi không nữa. Những thiệp của báo-chương và thiệp mời của ai nấy cầm.

Văn Uyển

(Variété littéraire)

Vợ gởi thăm chồng tùng chinh ở Tây chưa về

Nghĩ phận thẩm than chữ vọng phu,
Phòng không lần lựa [illegible] bà thu.
Song mai ngồi đợi hồn thờ thẩn,
Bườm quế xa trông dặm thẳm mù.
Đôi chữ cang thường dòng lụy đượm,
Năm canh tâm sự bóng đèn lu.
Biết cơn khói lửa bao giờ định,
Riêng trách cơ mưu kẻ vận trù.

THỊ HAI.

Chồng hoà vận gởi lại

Thương người thủ-tiết đạo tùng phu,
Từ cách khuê phòng đã mấy thu.
Bóng nguyệt lầu tây quyên dắng dỏi,
Tin sương biển bắc nhạng xa mù.
Giấc tàn trướng điệp tình bao nã,
Lụy nhỏ tờ mây nét nửa lu.
Muôn dặm ban sư kỳ đã định,
Rồi đây sum hiệp nghĩa khâm trù.

Huê M. BA CỰ.

Tự thuật

I

Ly hương nghĩ đã mấy thu chầy,
Đất khách linh-đinh tính những ngày.
Phú quí xem đường như bọt nước,
Công danh xét lại đống chòm mây.
Bèo trôi sóng bủa buồn cho phận,
Rày đó mai đây tủi dạ này.
Quán Sở lầu Tần sầu khó lấp,
Đêm khuya bâu áo giọt hồng đầy.

II

Một mình thơ thẩn trót canh thâu,
Buồn bực vào ra nguyệt đứng đầu.
Ngoài nội tiếng th[illegible]n huê cỏ héo,
Trong màng thảm chạnh tiếng quyên sầu.
Trông về cố-thổ lòng chưa xót,
Nghĩ lại quê xưa lụy ước bâu.
Những nỗi dùi co nơi đường hoạn,
Này Hồ mai Hớn biết về đâu.

Chợ-lớn, PHẠM TẤN-CƠ.

Thầy nhổ răng

(Le Dentiste)

Thuở trước chưa có thầy nhổ răng, người Nam kỳ lại ít hay đau răng. Từ khi có thầy nhổ rang đến giờ, người Nam-kỳ phần nhiều hay đau răng. Bởi cớ, thầy nhổ răng càng ngày càng thắng số. Hại lắm, hại lắm! Thầy Tây có bằng cấp thiệt nghệ và thầy Annam có học rành nghề rồi thì không sao, nhổ răng trồng răng hay lắm, cực nỗi mấy chú thầy Sơn-đông, Sơn-tây cùng là Quản-đông, Phước-kiến, chẳng biết học đâu mà cũng ra nghề, lượm răng lấy cốt ở đâu hay là răng rụng của bà-già nào đâu, mà ngồi chợ thì treo có hàng, dạo đàng thì xách có giọc. Vậy mà phải thiệt nghệ cũng không nói gì, nhiều chú làm có người bỏ ăn cả tuần lễ.

Mấy ngày rày tôi đau răng, nhức đến đỗi có khi buông viết, nên tôi nhứt định đi nhổ. Người bạn hữu tôi khuyên rằng:

« Nếu chẳng đi tới thầy Tây, thì lợi thầy Mười đàng nhà-thương cậy thầy nhổ cho, ưng bất tử lại thầy Huê-kiều ngồi ngoài chợ mà mang khốn đa. » — Hỏi cớ, người bạn hữu tôi giải rằng:

« Lòng trước có một người, bộ đó cũng là chức việc làng, ở xa, đau răng chịu không nổi, nghe lời người bày, gượng lần tới chợ Saigon mướn nhổ. Tới gặp thầy nhổ răng, hả miệng chỉ răng cho thầy coi; thầy coi rồi đòi ăn ba đồng bạc. Chú nọ nói ăn gì mất dữ vậy; trả ban đầu hai cắt, ba cắt, bốn cắt, trả lần tới một đồng, thầy chịu. Đoạn thầy mới biểu hả miệng ra, chỉ răng cho thầy chấm thuốc. Chú hương dặn nhổ đừng cho đau lắm. Thầy nói: Có thuốc chấm rồi, nhổ không đau mà! Chấm thuốc rồi, thầy mới lấy hai ngón tay, nắm cái răng đau lất-lất và hỏi: « Phải cái lày khong? » — Chú hương nói phải Thầy chấm thêm một lần thuốc nữa, rồi lựa kềm đút vô đo. Đo vừa, thầy mới biểu chú hương: « Lí ho một cái. » Chú hương vừa ho, thầy bẻ một cái rốp, chú hương té ngửa xuống đất, hồn bất phụ thể, huyết lưu mảng địa. Chập chờ hồi lâu tỉnh lại, chú hương bụm miệng mà la: « Chết tôi, trời đất ôi, răng đau không bẻ, nhè răng mạnh mà bẻ, còn gì là tôi! » Người [illegible] coi động; chưa đầy năm phút đồng hồ [illegible] chú hương sưng húp. Máu chưa ngưng chảy; thầy lin-quính, sợ linh tuần phòng tới thấy bắt, lật đật lấy thuốc cầm máu chấm vô, rồi năn nỉ với chú hương, không đòi tiền công, lại chịu thêm ba đồng cơm thuốc. »

Nghe thuật lại mà hởi ôi, tôi mừng và cảm tạ bạn hữu tôi mà rằng: « May cho tôi dữ a! Nếu chẳng có cố giao dạy bảo, thì chẳng những chết một mình Mộng-huê-Lầu, Phùng-Kim-Huê cũng phải chết theo [illegible]! »

Ngũ-hành-sơn

Tả cảnh và thuật sự tích

Một ông khách Du-lịch, văng tới Trung-kỳ, thuyền ghé vào cửa Đà-nẵng (Tourane) sang thuyền nhỏ đi dọc theo con sông Hàthân, một đỗi chừng hai giờ, chợt thấy một dãi bình sa phẳng chừng vài mươi dặm, giữa lại có năm hòn núi liên-lạc nhau, hình trạng rất nên đẹp đẽ. Hỏi ra mới biết đó là **Ngũ-hành-sơn**, một chỗ

danh thắng xưa nay, biết bao nhiêu tài-tử văn-nhơn lưu liên chốn ấy.

Ghé thuyền, bắt từ bãi cát mà đi chẳng đầy mười phút, đã thấy núi tại nhãn tiền. Từ chơn núi có một lối đàng mòn, đi một chặng, lại có những tam cấp bằng đá ; lần lên, ước nửa giờ, thì gần đỉnh núi. Ngước mặt thấy một cửa hang (Huyền không động); đứng ngoài cửa hang ngó vào thăm thẳm mù mù, ngửa tay không thấy, phải rọi đuốc mới vào được; đi chẳng bao xa, trong ngoài năm mươi bước, thấy trống lồng một khoảnh, trên có mặt trời dọi yến sáng xuống, rõ ràng cảnh tượng thiên nhiên. Ấy là chùa **Non-nước** đấy. Những đồ cổ-tích thờ phượng và nhiều hình phật rất cao lớn, song thảy đều bằng đá cả. Người Thổ trước tại đó nói rằng. Những đồ trong chùa sắp đặt thứ tự, đều là tạo hóa tự nhiên, chớ chẳng phải nhơn công chế tạo. Đi vòng qua gian phía tả, lại có một hình đá rất cao, mình ấy có trồi ra hai cái vú, một cái rỉ nước thường ngày, giọt giọt trong ngần, sư trong chùa hứng chứa lại làm nước công-đức đặng bố thí cho những người tới viếng kiểng chùa, hoặc có người phương xa cũng lại xin đem về trị bệnh. Tục truyền rằng vú sữa ấy, ngày xưa vẫn rỉ nước thường cả hai, từ ngày vua Thanh-Thái ngự đến chơi, ngài rờ tay vào một cái, nên cái vú đó từ ấy không rỉ nước nữa. Các sư trong chùa kêu rằng vú đức phật Quan-âm. — Ngoài cửa chùa lại có những tấm đá dựng, chữ khắc vào đấy, không hở chỗ nào, đều là các bài thơ vua Minh-mạng, Tự-đức ngự chế, cùng là các quan đại-thần, các vị danh-nhơn đề vịnh. Ra ngoài cửa động, bắt mắt trông ra từ cửa Vũng thùng vào Tourane, dưới nước thì ghe thuyền vào ra không hở trên bờ thì phố xá, dãy ngang dãy dọc; thật là một chỗ nhơn dân đô hội rất đông; sơn thủy thì ngoài có núi Sơn chà, chồng chập khác nào thành quách, trong thì sông Hà-thân một dãi mênh mông, ai thấy sơn thanh thủy tú nầy mà chẳng xúc cảm một mối tình vô hạn.

Có người lại thuật cổ tích lại rằng: « Thuở tiền trào có ông Tả-Ao sang chơi bên Trung-quốc, giả làm người thất lộ vào xin thọ nghiệp với ông Cao-Biền là một vị địa-lý danh sư. Người tư chất thông minh, học chưa bao lâu, đã tinh thông địa học. Bấy giờ người xin từ tạ Cao-Biền mà về; lúc thầy trò tiễn biệt nhau, ông Cao-Biền dặn rằng: Nhà ngươi về Nam-Việt đi ngang qua Ngũ-hành-sơn, phải nhắm mắt lại chớ ngó, vì có hung tinh chiếu vào, nếu mở mắt ắt là tâm hại ; »

Nghĩa là ông Cao Biền biết Ngũ-hành-sơn có huyệt đế-vương, sợ Tả-Ao thấy được long-mạch, thì ngôi đế vương Tàu phải nhượng về Nam. Chẳng dè Tả-Ao tỉnh ngộ nghe nói đã nghi tâm, trở về ngang tới Ngũ-hành-sơn, sực nhớ lời thầy dặn, bèn nghĩ rằng « Nếu lời thầy quả vậy, ta hãy bịt lại một mắt mà xem, dầu có hung tinh chiếu vào, ta còn một con cũng đủ mà thấy được. Nghĩ như vậy tay bịt một con mắt đứng lại xem, rõ ràng thấy long-bàn hổ-cứ, một huyệt đế vương, mới biết là Cao-Biền phỉnh mình sợ mình thấy biết. Về nhà, Tả-Ao dời mộ ông thân tới Ngũ hành-sơn tìm long điểm huyệt, chẳng trọn ba tháng; sao Bắc-đẩu bèn triều qua Nam, quan Khâm-thiên Trung-quốc mới tâu với vua Tàu rằng: « Chẳng bao lâu Annam sẽ có chơn-nhơn xuất thế, vì ngôi sao chúa trở lại triều Nam: » Vua Tàu bèn hạ lịnh sai Cao-Biền qua Annam trấn yểm, Cao-Biền biết rằng đây là Tả Ao về Annam tướng địa tại Ngũ hành sơn rồi liền qua Annam tới Ngũ-hành-sơn trấn yểm. Từ ấy ngôi sao lại triều bắc như cũ; Ngũ-hành-sơn địa-mạch hết linh. Ấy là lời thổ nhơn thuật lại chưa chắc quả có cùng chăng, chớ sử Annam thời không thấy chép.

LÊ-MINH-CHÂU

Phần quan báo

(Partie officielle)

Thành Phố Saigon

LỜI RAO

Theo lời quan Cai-trường Đồng-ấu tập-binh ở Saigon xin quan Đốc-Lý thành phố Saigon kính tỏ cho hàng cựu quân-lính Annam cùng nhà hàng nghĩa-sĩ vì nước bỏ mình hay các điều sau này:

Trường Đồng-ấu tập binh ở Saigon khai cho trẻ nhà cựu quân-sĩ Annam cùng là nhà hạng nghĩa-sĩ vì nước bỏ mình.

Điều buộc về sự xin học:

1o — Phải được từ 11 tới 14 tuổi.

2o — Phải có thầy thuốc coi chứng rằng con trẻ tráng kiện.

3o — Tờ giao kèo của người cha chịu cho con trẻ học năm năm về việc binh, và chịu thường phân nửa sở phí ăn học nếu con trẻ bản đó nhi phê cùng là bị đuổi vì [illegible].

Giấy buộc về sự xin học:

1o — Đơn của người cha xin cho con học để cho quan Thống-chế (Général de Brigade à Saigon) mà gởi cho quan-Một cai trường (Sous-lieutenant commandant l'école)

2o — Trạng-chỉ (Etat signalétique) người cha của cơ lính mình từng khi trước phát cho.

3o — Giấy thầy-thuốc chứng cho trẻ.

4o — Tờ giao kèo của người cha đã nói trước đó.

5o — Tờ sao lục khai sanh của trẻ.

6o — Tờ của ông Xã chứng hào con của người cha đứng xin và thói nhà.

Hiện bây giờ, trường còn dư mười tám chỗ học.

Ích lợi

Khỏi tốn tiền ăn học. Trường dạy ròng khoa học Langsa và Annam. Dạy theo lề phép Langsa.

Danh tiếng trường Đồng-Ấu

Gần trọn cả học trò ra trường từ ấy những giờ đều có bằng cấp trường sơ học hoặc bằng cấp Võ-l.

Năm tên học trò có bằng cấp nói đó đều đặng vào trường Bổn-quốc mà học thêm một năm, hai năm, ba năm.

Gần trọn cả học trò ra trường đều là thông ngôn trong cơ, hoặc dùng làm thông ngôn trong cơ đều đặng (chức cai bồng)

Lời dặn: Đơn xin (nguyên bổn) muốn gởi chừng nào, hồi nào, cũng đặng, song cần gởi làm sao cho trẻ kịp nhập trường đầu tháng Mars tới đây thì hay hơn.

Saigon le 8 février 1919

Đốc-lý thành phố,

Ký tên: **A. FORAY.**

Giá báo

Đông-Dương-Tạp-Chí

Một năm có đủ cả 52 kỳ *Nam-học Niên-khóa*, phần học trò và phần thầy giáo...... 12$00

Tập phụ trương A, lớp Đồng-ấu, một năm...... 2.00

Tập phụ trương B, lớp Dự-bị một năm...... 2.00

Tập phụ trương C, lớp Sơ-đẳng một năm...... 2.00

Muốn mua, xin gởi bạc đến Quản-lý Đông-Dương Tạp-Chí Hà-nội, hoặc Quản-lý Lục-Tỉnh-Tân-Văn Saigon mà mua cũng được.

B. Q.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

THƯƠNG TRƯỜNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

Nhựa sơn chưa lọc	»	25 tới 27
Đậu phụng	»	5 00 » 6 00
Hột sen	60 kil.	9.00 tới 10.00
Dầu cá	68 »	8.00 » 10.00
Mỡ heo	100 »	45 » 50.00
Dầu phụng	68 »	22.00 » 24.00
Dầu dừa	68 »	17.00 » 19.00
Cải Cao-mên	60 » 400	4 50 » 6.00
Đậu khô Nam-kỳ	60 kil. 400	2.50 » 4.00
Bắp trắng	100 kil.	1.80 1.90
Bắp đỏ	»	2 70 2.80
Cau khô	75 kil.	28 tới 36
Da trâu	68 »	21 » 23
Da bò	»	43 » 45
Da nai	»	40 » 42
Hồ tiêu có giấy	63 kil. 420	»
Hồ tiêu không giấy	»	37 » 38
Tiêu sọ có giấy	»	»
Khô trâ	60 kil. 400	24 » 26
Mây sợi	»	5 » 7
Ngói móc	một muôn	65 »
Ngói ống	»	35 »
Ngói Bắc-kỳ	một ngàn	55 »
Bong bóng cá hạng nhứt	60 kil. 400	220 tới 300
Bong bóng cá » nhì	»	150 » 220
Bong bóng cá » ba	»	30 » 50
Bong bóng cá » tư	»	30 » 40
Tơ Tânchâu	150 cân	360 400
Tơ Batri-Mocay	60 kil. 400	340
Tơ Cambodge	»	360 » 400
Múi	100 »	3·10

No 38) FEUILLETON DU 16 FÉVRIER 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ HAI (*tiếp theo*)

Khi Trương-Thanh lên tới tầng lầu thứ nhứt, tuy đèn đuốt tắt hết song cũng còn thấy mập mờ, là nhờ cửa sổ mở hoát, ánh trăng tàng rọi vô, nên đi không đụng. Rảo cùng từ trước tới sau, thấy tinh những phòng, xem chẳng khác nào Khách-sạng, song phòng nào cũng khóa chặc. Trương-Thanh nhắm phòng ấy chẳng phải là phòng kín, chẳng phải là chỗ giấu thây người, nên chẳng cần tìm thế vô, bèn lần lại thang lên tầng thứ nhì là tầng chót.

Lên tới tầng thứ hai, chẳng thấy chi cả, cửa lầu đóng chặc, dòm chẳng thấy ánh trăng, trước sau đều tối đen, dường như vào hang thẳm. Trương-Thanh, chơn thì lần bước, tay thì quơ, rờ đàng, song cũng may, lầu trống, đi không đụng nhằm chi cả. Giây phút, Thanh rờ đụng vách tường, bèn ngừng bước, gõ thử coi, vách phòng hay là vách chái. Tay thì gõ, tai thì nghiêng vào tường nghe, biết là vách phòng, bèn rờ kím cửa. Rờ cùng hết chẳng đụng cửa, Thanh lấy làm lạ, bèn móc túi, lấy đèn ló ra, cọ đá cho nổi ngọn. Đèn vừa cháy, Thanh sợ có người thấy chăng, bèn đưa tay che cho áng bóng. Rọi lên coi, cũng thật không có cửa; Thanh mới đi dài theo vách, rọi kỹ mà coi, xãy thấy có một nút sành gắn trên hình như nút chuông điện, bèn ngụ ý hiểu nút ấy là nút nhận cho mở cửa kín. Tức thì Thanh tắt đèn, rồi rờ mà nhận nút sành. quả nhiên cửa mở. Thanh vào, nổi đèn lò lên coi, nào có thấy chi lạ đâu, cũng là một căng phòng có bàn ghế, có tranh treo, có đờn địch rượu chè đủ thứ. Thanh vừa muốn bước ra, sực nhớ lời ông Cò dặn, bèn rọi đèn lên coi lại. Cũng chẳng thấy chi lạ cả. Thanh mới dở mấy tấm tranh treo vách mà coi, bỗng thấy, một nút sành như nút ngoài kia, gắn vô tường, mà bị tấm tranh che khuất. Thanh mừng lòng, vội nhận nút sành, cửa nhỏ liền mở ra; Thanh chen mình vào, rọi đèn coi, thì thấy, phòng [illegible] chật, có để một cái giường vừa một người nằm, trên giường lại có để một cái thây, chả biết chết từ bao giờ đâu, thịt rã hết, chỉ còn xương nằm đó. Thanh lắc đầu, thầm nói: « Thật quả như lời ông Cò nói; quân nầy dữ thiệt phải chơi! » Thầm nói vậy rồi, bước ra, đóng cửa lại, rồi thoát ra khỏi phòng ngoài tìm nữa. Lần theo vách ít bước, rọi coi, cũng gặp một nút sành trên vách. Thanh nhận nút, cửa mở hoát ra, Thanh vào cũng thấy một phòng chưng dọn y như phòng kia vậy; song phòng nầy, dở tranh lên không thấy nút. Thanh mới lần theo vách, dở từ khuôn hình, từ cây đờn lên coi. Dở tới cây đờn tranh, gặp, Thanh liền nhận nút cho cửa mở ra, Thanh vào, bỗng nghe tiếng người rên siết. Lại gần thấy một mĩ-nữ trần-truồng, mình mẩy xề xài, thịt da nức nở, nằm nhắm mắt mà rên; Thanh mới vỗ cánh tay mà kêu; nàng ấy vừa mở mắt, ra thấy Trương-Thanh, Thanh liền đưa tay khoát, Thanh hỏi nhỏ: «Vì sao nàng đến thế này?» Mĩ-nữ ngó Trương-Thanh mà nhìn, rồi không đáp, lại hỏi lại Trương-Thanh: « Người là người gì ở đâu mà vào đây được? » — Thanh liền kề tai nói nhỏ với nàng ấy rằng: « Nàng hãy tỉnh; đừng sợ chi hết; ta đây là Trương-Thanh, lính Mật-thám, vì nàng mà vào đây, dọ tin cho biết; vậy nàng hãy tỏ thật hết cho ta nghe, ta sẽ cứu nàng ra khỏi. » Mĩ-nữ nghe qua mừng, chấp tay xá Trương-Thanh rồi nói nhỏ rằng: « Thiếp vẫn con nhà giàu sang ở tỉnh Trà-vinh, vì dại không nghe lời cha mẹ dạy khuyên, cắp của theo một thơ-sanh, quyết vầy duyên cầm sắc. Chẳng dè thơ-sanh ấy vô tình, lên tới đây, xài hết bạc tiền kiền chuỗi rồi bỏ thiếp. Không dám về xứ, đi thất thơ thất nghiệp, không chỗ dựa nương, may gặp chị em đem về cho tá túc. Tưởng thật, chẳng dè chị em mưu phản, đem thiếp mà bán cửa lầu-xanh, gạt thiếp mà dẫn vào đây chơi, rồi bỏ thiếp mà đi đâu mất. Thiếp ra không đặng, bị chủ nhà ép phải ở đây, ít ngày lại nói đã mua thiếp rồi, ép thiếp phải sớm đưa tối rước. Thiếp nghĩ, thiếp cũng con nhà sang trọng, lỡ dại một lần thì thôi, không nỡ còn làm nhục tông môn, thiếp không đành bướm chán ong chường, nên tàu-kê dạy kị-nữ hoành thân hoại thể. Đánh một ngày năm bảy bận, dầu đá kia cũng nát huống thịt xương, bởi vậy khi đánh thiếp hết sức rồi, đem thiếp mà bỏ vào đây cho chết. Mỗi ngày cho một bữa, đôi vắt cơm, một lon nước cầm chừng, thiếp thấm biết bề nào cũng chẳng còn hồn, bề nào cũng xương tàng cốt rụi. Nay may mà gặp quí-nhơn vào đây, thật quả phước trời còn độ, thiếp xin nhờ cứu nhục tử sanh, thiếp mà ra khỏi chốn nầy, chẳng những là kết cỏ ngậm vành, thâm khuyên mà chưa đền ơn trọng ».

Thanh nghe dứt, gật đầu và đáp rằng: « Nàng chớ lo, bởi quan bấy có nỗi, mới sai ta vào tới chốn nầy, cứu nàng là phận sự của ta, chẳng chi rằng ơn nghĩa. Vậy nàng cứ việc nằm an, mựa chớ hở môi lậu tiếng. Nội trong hai ngày nữa, ta cứu nàng ra khỏi ». Nói rồi, từ giả bước ra, chưa khỏi cửa, Thanh sực nhớ, xây lại hỏi: « Nàng là tên chi, con của ai ở Travinh, nói cho ta biết? » Mĩ-nữ liền đáp: « Thiếp là Trinh-Liễu, trưởng nữ của Trinh-kế-Phang, đang làm quan cực phẩm tại tỉnh Travinh; bởi mẹ mất sớm, cha mắc việc quan không ai [illegible] thiếp lầm nghe tiếng dỗ giành mới ra thân trôi nổi. » Thanh đứng tay vịn cửa, chơn trong chơn ngoài, nghe Trinh-Liễu nói rồi, liền gật đầu rồi bước ra đóng cửa. Ra khỏi phòng ngoài, Thanh cũng đóng cửa lại tử tế, rồi nhẹ chơn lần xuống.

Xuống tới phòng, Thanh lóng tai nghe chừng trong phòng coi có ai chăng, rồi sẽ lén mở cửa bước vào nằm, đoạn mới lấy ra một thứ thuốc mà dã thuốc mê cho con Sáu. Bấy giờ, con Sáu Mươi-Hai mới thở ra, cựa mình, giây phút tỉnh giấc, vội vả ngồi dậy, rồi bước xuống đi uống nước.

(*Còn nữa*)

MỘNG-HUỆ-LIÊN.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CẨN

Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA

Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bàn bàn ăn trôn ăn { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gõ liền bốn kiểu.

mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lâu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

TẠI NHÀ IN

ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

MỚI IN LẠI

Lectures Françaises

Ông CARRÈRE

SOẠN

Gồm nhiều chuyện hay và có ích.

Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thạnh trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá . . . . . 1 $ 50

Tiền gởi 0.10

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

KIM, VÂN, KIỀU, ông P. Trương-vĩnh-Ký ấn lại rồi.

Không hình 1$00: Có hình 2$00: Tiền cước 0$10.

GRAVURE

SUR

MÉTAUX ET MARBRES

LÀM THIỆT KỸ CÀNG GIÁ RẺ HƠN HẾT

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
章圖刻精
24 R. AMIRAL DUPRE (SAIGON)

Tiệm tôi đã lập ra mười năm nay khắc đủ kiểu *con dấu đồng và mủ thung*. Có chạm *mộ bia đá cẩm thạch để mả*. Tôi có in đủ kiểu trong *catalogue (mục lục)* để cho qui-vị lựa kiểu mà đúng. Xin chư tôn chiếu cố tôi rất cảm ơn.

Nay kính,

Nguyễn-chí-Hòa.

Graveur 24 Rue Amiral Dupré Saigon.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe mọi trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc hông nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bao thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả dối (apéritifs frelatés) và có nhiều khi lấy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ rung một đôi khi lồn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì ăn lần rượu ấy làm tiêu tan niềm điềm (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần mất làm cho mình thực bất tri kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ

RƯỢU

QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San Paolo (Espagne) đặt, xưa ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà gềm vị đặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

mới tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi nếm thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chỗ dương của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RÉT VÓ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, MỊNH CỨM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Mua ai thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nơi trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trở thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 8, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC BƯỚC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

VICHY ÉTAT

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve

Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-sinh (đá) — đau mấy chỗ lết-lão.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương tỳ, trường nhiệt.

Xây ai chẳng có giá mạo, khi mua phải chỉ cho trúng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*môi-khí-chất*).

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ tốn có MỘT LITRE thôi.

Có hai thứ quạt.

Một thứ kêu là « LE REX » bề dứng 1m 15

Giá là . . . . . 68 $ 00

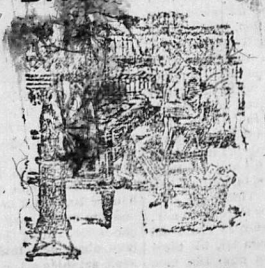

Vẫn QUẠT MÁY nầy biến ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dụng vô cùng.

Một thứ kêu là « L'OURAGAN » (tố bão) bề dứng: 1m 35

Giá là . . . . . 300 $ 00

Viết thơ mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại:

HÃNG BERTHET, CHARRIÈRE VÀ CÔNG-TY, ở đường Kinh-lấp, môn bài số 68, SAIGON

Le Directeur Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifie l'insertion . . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Certifié le tirage à: Sept cent vingt ex.

Saigon, le 8-8-19

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER